

Số: *13* /2018/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng *7* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2496/TTr-STC ngày 18/7/2018 và Báo cáo thẩm định số 201/BC-STP ngày 18/7/2018 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Trụ sở tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

b) Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;



c) Địa điểm tiếp công dân cấp xã;

d) Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập (gồm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (gọi tắt là hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP) được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân;

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân;

c) Cán bộ, công chức, viên chức; sỹ quan, hạ sỹ quan và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân;

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và mức chi bồi dưỡng**

### 1. Nguyên tắc áp dụng

a) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định (22 ngày /tháng) đối với các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1.

b) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng còn lại quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 1.

Trường hợp các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 1 khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 04 giờ/ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 04 giờ/ngày làm việc thì chỉ được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng theo quy định.

### 2. Mức chi bồi dưỡng

a) Các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công

dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp dân được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/ngày/người;

b) Các đối tượng được quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 1 được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí chi trả**

1. Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm:

a) Ngân sách các cấp bố trí nguồn kinh phí chi bồi dưỡng cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách (nguồn kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ);

b) Từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, Điều 1 thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

3. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 1 do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

### **Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán**

1. Lập dự toán và giao dự toán

a) Hằng năm cùng với thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước, căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị lập dự toán đối với nội dung chi bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp và thẩm định để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định cụ thể (bằng văn bản) danh sách các đối tượng được giao làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để làm căn cứ thực hiện chi trả;

b) Các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ sách theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân; xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; nội dung và số ngày xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.



Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế các đối tượng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; những người chuyên trách làm công tác xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để làm căn cứ chi trả.

c) Khoản tiền bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức khi trực tiếp tham gia làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

d) Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo chế độ hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2018 và thay thế Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- TT Thông tin tỉnh;
- Báo TN, Đài PTTH TN;
- Lưu: VT, KT. /s/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nhữ Văn Tâm**